

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 258/2017/HSPT

Ngày: 31/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Xuân Thủy.

2. Ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2017/HSPT đối với bị cáo Phạm Minh C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Minh C (tên gọi khác: Phạm Q) sinh ngày 06 tháng 5 năm 1971 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm K (đã chết) và bà Văn Thị T, sinh năm: 1928. Bị cáo có vợ là Văn Thị Ngọc L (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 191/2011/HSST ngày 25/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 24/03/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh - Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Ngô Thanh C1, sinh năm 1971. Trú tại: đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1963.

- Ông Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1966.

Cùng trú tại: Thôn N, xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Phạm T, sinh năm 1976.

Trú tại: đường V, phường M, Quận GV, Tp. Hồ Chí Minh.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh C và ba anh em ông Huỳnh Ngọc A, Huỳnh Ngọc N, Ngô Thanh C1, đều có rẫy cạnh nhau tại xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, trong lúc ngồi nhậu tại nhà ông Phạm Văn T, xã HT, thì giữa C với ông A và ông N xảy ra mâu thuẫn cãi nhau qua lại, sau đó đòi đánh nhau. Thấy vậy, ông T và ông C1 can ngăn nên C bỏ về rẫy của mình cách nhà ông T khoảng 150m.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong, ông A, ông N và ông C1 đi thăm rẫy của ông A (giáp với rẫy của C), thì giữa ba anh em ông A, N, C1 tiếp tục xảy ra tranh cãi với C. C chạy về chòi rẫy của mình, thì ông A, ông N và ông C1 cũng đi đến chòi của C. Lúc này, C cầm 01 con dao rựa (cán tre dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại, đầu lưỡi dao cong dài khoảng 30cm), đứng trong chòi, còn ba anh em ông A đứng bên ngoài và hai bên tiếp tục cãi nhau. Ông N dùng tay giật tung cửa chòi, còn ông C1 nói: “Tao phủ lưới lên đầu mày, đập cho mày biết mặt luôn”, rồi ông C1 bê bó lưới (bằng nylon màu đen, dùng để che cho cây tiêu) ném về phía C, nhưng C đỡ được. Bực tức, ông C1 cầm bó lưới nhỏ định ném về phía C lần nữa, thì C vung dao rựa chém một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải về phía ông C1. Theo phản xạ, ông C1 giơ tay lên đỡ thì bị C chém trúng vào mu bàn tay phải. Bị chém, ông C1 liền hô to: “Mày chém trúng tay tao rồi C ơi”, thì C dừng lại không chém ông C1 nữa. Thấy vậy, ông A và ông N điện thoại báo Công an nên C sợ, cầm theo dao bỏ chạy vào rẫy cà phê gần đó để trốn thoát. Ông C1 được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 236/PY-TgT, ngày 13/02/2017 và bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 626/PY-TgT, ngày 11/5/2017 của Trung

Tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ông Ngô Thanh C1 bị vết thương đứt gân duỗi và tổn thương xương bàn 4 bàn tay phải, tỷ lệ thương tích 12%, vật tác động sắc bén.

Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa XIII và khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh C (Phạm Q) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 24/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dA sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2017, bị cáo Phạm Minh C kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Phạm Minh C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội và khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh C (Phạm Q) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 24/3/2017. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, trong lúc ngồi nhậu tại nhà ông Phạm Văn T, thì giữa Phạm Minh C với ông A và ông N xảy ra mâu thuẫn cãi nhau qua lại. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong, ông A, ông N và ông Ngô Thanh C1 đi thăm rẫy của ông A (giáp với rẫy của C), thì giữa ba anh em ông A, N, C1 tiếp tục xảy ra tranh cãi với C. C cầm 01 con dao rựa, còn ông N dùng tay giật tung cửa chòi, ông C1 bê bó lưới ném về phía C, nhưng C đỡ được. Bực tức, ông C1 cầm bó lưới nhỏ định ném về phía C lần nữa, thì C vung dao rựa chém một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải về phía ông C1. Theo phản xạ, ông C1 giơ tay lên đỡ thì bị C chém trúng vào mu bàn tay phải. Thấy vậy, ông A và ông N điện thoại báo Công an nên C sợ, cầm theo dao bỏ chạy vào rẫy cà phê gần đó để trốn thoát.

Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Phạm Minh C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Minh C là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ Luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Minh C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh C; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 122/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội và khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 /12 / 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh C** (Tên gọi khác: Phạm Q) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến ngày 24/03/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn